

PVT - LNST sau lợi ích CĐTTS cốt lõi 6T 2026 tăng 64% YoY nhờ giá cước tàu chở dầu tăng và đội tàu mở rộng; cao hơn nhẹ so với kỳ vọng - Báo cáo KQKD

Doanh Nghiệp • 29/07/2026

* Chúng tôi nhận thấy khả năng điều chỉnh tăng nhẹ đối với dự báo lợi nhuận năm 2026 của chúng tôi, dù cần đánh giá chi tiết hơn, do LNST sau lợi ích CĐTTS báo cáo và cốt lõi 6T 2026 lần lượt hoàn thành 58% và 56% dự báo cả năm của chúng tôi. Lợi nhuận gộp mảng vận tải và EBITDA nhìn chung phù hợp với dự báo của chúng tôi, trong khi lợi nhuận vượt kỳ vọng chủ yếu đến từ chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí tài chính thấp hơn dự kiến.

* Doanh thu 6T 2026 đạt 9,9 nghìn tỷ đồng (+39% YoY) và LNST sau lợi ích CĐTTS báo cáo đạt 872 tỷ đồng (+72% YoY). LNST sau lợi ích CĐTTS cốt lõi tăng 64% YoY lên 804 tỷ đồng. Tăng trưởng lợi nhuận tích cực chủ yếu được thúc đẩy bởi (1) mức tăng 56% YoY của lợi nhuận gộp mảng vận tải, nhờ giá cước cho thuê tàu chở dầu toàn cầu tăng và đóng góp từ các tàu được mua trong năm 2025, (2) mức tăng 19% YoY của doanh thu tài chính, và (3) mức tăng mạnh của thu nhập khác ròng lên 85 tỷ đồng (+314% YoY), chủ yếu phản ánh khoản bồi thường liên quan đến các tàu bị ảnh hưởng tại Eo biển Hormuz theo các thỏa thuận hợp tác (pool) và cho thuê tàu định hạn. Các yếu tố này đã bù đắp cho mức giảm 16% YoY của lợi nhuận gộp mảng FSO, thương mại & khác và mức tăng 7% YoY của chi phí lãi vay.

* KQKD quý 2/2026 tích cực, với doanh thu đạt 5,7 nghìn tỷ đồng (+32% YoY) và LNST sau lợi ích CĐTTS báo cáo đạt 553 tỷ đồng (+89% YoY). LNST sau lợi ích CĐTTS cốt lõi tăng 87% YoY lên 530 tỷ đồng. Tăng trưởng lợi nhuận tích cực chủ yếu được thúc đẩy bởi (1) mức tăng 77% YoY của lợi nhuận gộp mảng vận tải, (2) mức tăng 9% YoY của doanh thu tài chính, và (3) mức tăng của thu nhập khác ròng lên 29 tỷ đồng (+147% YoY). Các yếu tố này đã bù đắp cho mức giảm 18% YoY của lợi nhuận gộp mảng FSO, thương mại & khác và mức tăng 9% YoY của chi phí lãi vay.

* **Mảng vận tải là động lực lợi nhuận chính.** Lợi nhuận gộp mảng vận tải quý 2 tăng mạnh 77% YoY lên 880 tỷ đồng, giúp biên lợi nhuận gộp mở rộng lên 28,4% từ mức 21,0% trong quý 2 /2025. Kết quả này được hỗ trợ bởi (1) giá cước cho thuê tàu chở dầu tăng đáng kể, với mức cước tham chiếu của tàu Aframax/MR/Handymax lần lượt tăng 89%/51%/50% YoY, và (2) đóng góp từ các tàu được mua trong năm 2025, giúp tổng trọng tải DWT của đội tàu PVT tăng 22% YoY.

Hình 1: KQKD quý 2 và 6T 2026 của PVT

Tỷ đồng	Q2 2025	Q2 2026	YoY	6T 2025	6T 2026	YoY	% dự báo 2026
---------	------------	------------	-----	------------	------------	-----	---------------

Doanh thu	4.321	5.715	32%	7.110	9.892	39%	54%
Vận tải	2.375	3.093	30%	4.604	5.891	28%	49%
FSO, thương mại & khác	1.985	2.623	32%	2.546	4.001	57%	65%
Lợi nhuận gộp	595	959	61%	1.088	1.572	44%	49%
Vận tải	498	880	77%	918	1.428	56%	49%
FSO, thương mại & khác	97	79	-18%	170	143	-16%	50%
Chi phí bán hàng	-3	-6	94%	-6	-10	69%	66%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-118	-109	-8%	-211	-226	7%	39%
Lợi nhuận từ HĐKD (EBIT)	474	844	78%	871	1.336	53%	52%
Doanh thu tài chính	85	92	9%	152	181	19%	56%
Chi phí tài chính	-141	-138	-2%	-275	-280	2%	47%
Trong đó: Chi phí lãi vay	-105	-114	9%	-213	-229	7%	48%
Lãi/lỗ từ công ty liên kết	5	7	34%	10	13	24%	61%
Thu nhập/lỗ khác ròng	12	29	147%	20	85	314%	91%
LNTT	435	834	92%	779	1.334	71%	55%
LNST	359	678	89%	636	1.066	68%	55%
LNST sau lợi ích CĐTS báo cáo	293	553	89%	508	872	72%	58%
LNST sau lợi ích CĐTS cốt lõi	283	530	87%	491	804	64%	56%

EBITDA	978	1.449	48%	1.886	2.546	35%	50%
			Δ điểm %			Δ điểm %	
Biên lợi nhuận gộp	13,6%	16,8%	+3,1	15,2%	15,9%	+0,7	91%
Biên LN từ HĐKD	10,9%	14,8%	+3,9	12,2%	13,5%	+1,3	95%
Biên LNST sau lợi ích CĐTS báo cáo	6,7%	9,7%	+3,0	7,1%	8,8%	+1,7	106%
Biên LNST sau lợi ích CĐTS cốt lõi	6,5%	9,3%	+2,8	6,9%	8,1%	+1,3	103%

Nguồn: PVT, Vietcap. Lưu ý: LNST sau lợi ích CĐTS cốt lõi loại trừ thu nhập/lỗ khác ròng

Hình 2: Tổng hợp giá cước tàu trong quý 2 và 6T 2026

ngàn USD/ngày	Q2 2025	Q2 2026	YoY	6T 2025	6T 2026	YoY
Aframax - Tàu chở dầu thô	29,3	55,5	89,3%	29,6	51,7	74,4%
Medium Range (MR) - Tàu chở sản phẩm dầu	19,7	29,8	51,3%	20,0	27,4	37,5%
Handymax - Tàu chở hóa chất	18,3	27,5	50,3%	19,0	24,9	31,0%

Nguồn: Alibra, Bloomberg, Vietcap (Lưu ý: Mức bình quân từ đầu kỳ đến nay)